

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Vũ Đức Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 09 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN N (tên gọi khác: không); sinh năm 1989 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S. Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 38 ngày 09/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 21 tháng tù và 200.000 đồng án phí về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 18/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/9/2016 chấp hành xong án phí.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 ngày 08/10/2021 của Công an xã Đ, huyện K xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/05/2022 đến ngày 13/05/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn K, anh Trần Trọng Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên buổi sáng ngày 07/5/2022, Nguyễn Văn N thuê xe ôm từ nhà đến khu vực bờ đê sông Vạc thuộc phố T, thị trấn P, huyện K. Tại đây, N gặp, hỏi và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 300.000 đồng, sau đó N cầm ở lòng bàn tay trái đi bộ tìm nơi sử dụng. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đi đến tại khu vực đối diện bãi than thuộc tổ 11, phố T, thị trấn P, huyện K thì bị

Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an thị trấn P đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái N 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của N được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong là chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,36 gam (ký hiệu M) gửi trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 339/KL-KTHS-MT ngày 12/5/2022 của phòng KTHS – Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3525 gam, là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng số 92/CT-VKS - KS ngày 21/08/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 07/05/2022
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 339/KL – KTHS - MT, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định, ký hiệu M có khối lượng 0,2976g, là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ .

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Văn N như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 8 giờ 45 phút ngày 07 tháng 05 năm 2022, biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 9 giờ 35 phút ngày 07 tháng 05 năm 2022 và phù hợp kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/5/2022, tại tổ 11, phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn N có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,3525 gam heroine để sử dụng cho bản thân.

Heroin là chất ma túy có số thứ tự 09 thuộc Bảng danh mục I ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...
[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, mặt hàng nguy hiểm cho xã hội. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước tàng trữ, sử dụng và mua bán nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt thật nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, mặt khác qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản riêng và cũng không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bờ đê sông Vạc thuộc phố T, thị trấn P, huyện K. Bản thân bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng $M = 0,2976g$ gam Heroin cùng với toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 339/KL – KTHS - MT cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại

[08] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 07 tháng 05 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án gồm:

Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng $M = 0,2976g$ gam Heroin cùng với toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 339/KL – KTHS - MT

01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu cùng với 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/08/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/09/2022).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- . Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh